

Số: 701/2022/QĐST-VHNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 29 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 149, khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 717/2022/TLST-VHNGĐ ngày 15/12/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1974

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số 62, ngõ 204, phố L, phường Đ, quận E, Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1975

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Số 62, ngõ 204, phố L, phường Đ, quận E, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thu H kết hôn hoàn toàn do tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội vào ngày 18/3/1998. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 62, ngõ 204 phố L, phường Đ, quận E, Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do quan điểm và tính cách không hợp. Từ năm 2013 cho đến nay vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tại buổi hòa giải ngày 21/12/2022 tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, anh L và chị H không đồng ý đoàn tụ do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được nên đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, công nợ chung, về nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc L và chị Nguyễn Thu H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh L và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 28/10/1999 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 16/5/2005. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Minh K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Vợ chồng tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Do cháu Nguyễn Minh N đã đủ 18 tuổi, trưởng thành khỏe mạnh không có nhược điểm gì về thể chất và tinh thần, không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa không xét.

Dành yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung, nhà đất chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

1.4. Về công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Ngọc L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh L đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Hai Bà Trưng theo biên lai số AA/2020/0012997 ngày 15 tháng 12 năm 2022. Anh L đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Đồng Tâm, quận HBT, HN;  
(GCNKH số 10, quyền số 13 ngày 18/3/1998);
- Lưu HS-VP.

### **Thẩm phán**

**Đỗ Thị Kim Oanh**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-DS:**

(1) Ghi tên Tòa án ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; nếu Tòa án ra thông báo là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2), (3), (4) và (5) Ghi lần lượt đương sự của vụ án và tư cách tham gia tố tụng của họ. Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của người được thông báo; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức được thông báo (ghi theo đơn khởi kiện). Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Kính gửi: Ông Nguyễn Văn A).

(6) Ghi đầy đủ nội dung các vấn đề cần hòa giải trong vụ án (ví dụ: trong vụ án ly hôn các vấn đề cần được hoà giải có thể bao gồm: quan hệ hôn nhân, nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng và các vấn đề khác có liên quan, (nếu có)).